

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14-5-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**

- Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Thoa**

Ông Nguyễn Văn Hiếu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Đinh Thị Phương Thảo** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc** tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 14/5/2021, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 676/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/11/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Nh**, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Anh **Lê Xuân Đ**, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình làm việc nguyên đơn chị Lê Thị Nh trình bày: Trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, chị và anh Lê Xuân Đ chung sống và đăng ký kết hôn với nhau năm 2014 tại UBND xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Đây là lần kết hôn đầu tiên của anh chị. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh Đ thường xuyên đánh đập chị. Anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 10/2020 đến nay, thời không sống chung anh chị không còn quan tâm, chăm sóc, bỏ mặc nhau. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Lê Dương A, sinh ngày 04/5/2016. Hiện nay cháu Anh đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình làm việc bị đơn anh Lê Xuân Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh, chị Nh được ly hôn với anh Đ; Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Dương A, sinh ngày 04/5/2016 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết; Tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Lê Thị Nh có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Xuân Đ, do đó xác định chị Nh là nguyên đơn, anh Đ là bị đơn theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Lê Xuân Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh, anh Đ là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nh và anh Lê Xuân Đ tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn nhận thấy: Chị Nh cho rằng quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh Đ thường xuyên đánh đập chị. Anh Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, cũng như hòa giải, anh Đ biết việc ly hôn nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh Đ không có thiện chí trong việc hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Theo lời khai của bà Nguyễn Thị Hồng là mẹ ruột anh Đ thì vợ

chồng anh Đ, chị Nh hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Anh Đ, chị Nh không còn sống chung với nhau từ tháng 8/2020 cho đến nay, thời gian không sống chung thì vợ chồng bỏ mặc nhau, không quan tâm đến nhau, gia đình hai bên đã hòa giải cho anh chị nhưng không có kết quả. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị Nh có yêu cầu nuôi con chung khi ly hôn, anh Đ không có lời trình bày. Cháu Lê Dương A, sinh ngày 04/5/2016 hiện đang với mẹ, do đó, giao con chung cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Nh không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Nh trình bày không có, anh Đ vắng mặt không có lời khai nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị Nh trình bày không có, anh Đ vắng mặt không có lời khai nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Lê Thị Nh phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 131, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nh được ly hôn với anh Lê Xuân Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Dương A, sinh ngày 04/5/2016 cho chị Lê Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Lê Thị Nh không yêu cầu anh Lê Xuân Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Nh phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004456 ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Chị Lê Thị Nh, anh Lê Xuân Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, thị trấn
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, thị trấn
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huệ